TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/3/2020
Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. Bà Phan Thị Minh Tâm
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20/12/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Anh D**, sinh năm 1991; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1993; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, anh Lê Anh D trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thu H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ngày 31/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sinh sống tại thôn V, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu có hạnh phúc, khoảng hơn một năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, thường hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài được. Khi mâu thuẫn gia đình và chính

quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị H có 01 con chung, cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị H. Quan điểm của anh khi giải quyết ly hôn, anh nhất trí cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh xác định, anh và chị H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn chị Trần Thị Thu H khai:

Chị và anh Lê Anh D trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ngày 31/10/2016. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn và sinh sống tại thôn V, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai anh chị ban đầu hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, vợ chồng hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài được. Khi mâu thuẫn gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh D làm đơn ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo nguyện vọng của anh D.

- Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh D có 01 con chung. cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Về nuôi con chung, do hiện nay cháu N đang ở với chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Về cấp dưỡng chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định, chị và anh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay công việc chị rất bận, thường xuyên không có mặt tại địa phương. Khi giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Lê Anh D được ly hôn với chị Trần Thị Thu H; giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; Anh Lê Anh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của thôn V, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Thu H đăng ký kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại thôn V, xã V, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, không thấy có mâu thuẫn gì. Nhưng đến năm 2017 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Hai anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Về con chung: anh D, chị H có 01 con chung cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Hiện nay cháu N sống chung cùng chị H. Về tài sản, đất đai, công nợ chung của anh chị thôn không nắm được.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Thu H đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh D. Xử cho anh Lê Anh D được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

[2] Về con chung: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung: cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017. Anh D và chị H đều nhất trí chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh D, chị H đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Lê Anh D và chị Trần Thị Thu H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Lê Anh D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Anh D được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lê Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Anh D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003157 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị Thu H không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Tuấn Linh